

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2020 về việc “*Ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần T. L. T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Lô 64 Khu quy hoạch T, Phường X, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Ông Lê P. Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Lô 64 Khu quy hoạch T, Phường X, thành phố Đà Lạt.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần T. L. T và Ông Lê P. Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê P. M. Đ, sinh ngày: 13/01/2009 và cháu Lê P. N. T, sinh ngày 13/7/2014 cho Ông Lê P. Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- Về án phí: Bà Trần T. L. T chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012631 ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho Bà T 150.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp Đà Lạt;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Lạt;
- UBND xã O, huyện Đức Trọng;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới